

## KĨ NĂNG HỢP TÁC VÀ CÁC GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỢP TÁC CỦA TRẺ MẪU GIÁO

Vũ Thị Nhân - Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương

Ngày nhận bài: 20/09/2018; ngày sửa chữa: 20/10/2018; ngày duyệt đăng: 29/10/2018.

**Abstract:** Collaborative skills are important life skills to educate children. It is emphasized in the “Five - year - old Development Standards” issued by The Ministry of Education and Training that positive collaboration is one of the most crucial contents in term of emotion and social relation which should be fostered for children at preschools. Based on determining the core of collaboration skills and its significance to preschool education, the article mentions the collaborative skills and stages of their formation in preschool children.

**Keywords:** Life skills, collaborative skills, kindergarten, preschool.

### 1. Mở đầu

Xã hội hiện nay là xã hội của sự hội nhập, toàn cầu hóa và đề cao giá trị của sự hợp tác, cùng nhau làm việc, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau... Vì vậy, mục tiêu học tập trong các nhà trường đã có sự thay đổi. Người học không chỉ lĩnh hội kiến thức có sẵn và phát triển năng lực trí tuệ mà quan trọng hơn cả là hình thành và phát triển các kĩ năng giải quyết các mối quan hệ xã hội có hiệu quả. Chính vì thế, việc chú trọng khai thác các tiềm năng của trẻ, phát triển các kĩ năng xã hội cho trẻ, trong đó có kĩ năng hợp tác (KNHT) là vấn đề rất cần thiết. Vậy, KNHT của trẻ mẫu giáo là gì và cấu trúc của nó như thế nào thì cần phải có những nghiên cứu xác định cụ thể, để giúp cho giáo viên (GV) mầm non có thể hiểu rõ và dễ dàng áp dụng. Bài viết đề cập KNHT và các giai đoạn hình thành KNHT của trẻ mẫu giáo.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Quan niệm về “Hợp tác”, “Kĩ năng hợp tác”, “Kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo”

##### 2.1.1. Quan niệm về “Hợp tác”

Theo **Đại Từ điển Tiếng Việt**: “Hợp tác là chung sức, trợ giúp qua lại với nhau” [1; tr 747]; theo **Từ điển Tâm lí học**: “Hợp tác là hai hay nhiều bộ phận trong một nhóm cùng làm việc theo cùng một cách thức để tạo ra một kết quả chung” [2; tr 356]. Như vậy, dù có nhiều cách định nghĩa khác nhau, nhưng tựu chung, *hợp tác* có nội hàm như sau: có mục đích chung trên cơ sở mọi người cùng có lợi; công việc được phân công phù hợp với năng lực của từng người; bình đẳng, tin tưởng lẫn nhau, chia sẻ nguồn lực và thông tin, tự nguyện hoạt động; các thành viên trong nhóm phụ thuộc lẫn nhau, trên cơ sở trách nhiệm cá nhân cao; cùng chung sức, giúp đỡ hỗ trợ, khích lệ tinh thần tập thể và bổ sung cho nhau.

Trong những năm gần đây, hợp tác đã trở thành một phương pháp dạy học được GV sử dụng trong các cấp,

bậc học và là một trong những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của người học; phù hợp với xu thế dạy học hiện đại và phát triển con người mới, năng động, sáng tạo theo 4 trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI “*Học để biết; học để làm; học để cùng chung sống; học để làm người*”.

##### 2.1.2. Quan niệm về “Kĩ năng hợp tác”

Với quan niệm kĩ năng không đơn thuần là mặt “kĩ thuật” của hành động mà còn là biểu hiện về năng lực của con người. Như vậy “KNHT” là năng lực phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân dựa trên sự tác động tích cực qua lại nhằm đạt được mục đích của nhóm và mỗi cá nhân trên cơ sở nắm vững phương thức thực hiện và vận dụng tri thức, kinh nghiệm đã có phù hợp với những điều kiện nhất định [3; tr 9].

##### 2.1.3. Quan niệm về “Kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo”

KNHT là sự phối hợp hành động của trẻ để cùng thực hiện có hiệu quả một nhiệm vụ chung, dựa trên vốn tri thức và kinh nghiệm đã có trong những điều kiện nhất định [4].

Giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo có ý nghĩa như sau:

- *Giáo dục KNHT thúc đẩy quá trình nhận thức và phát triển tư duy cho trẻ.* Hợp tác giúp trẻ lĩnh hội cũng như chia sẻ các kinh nghiệm nhận thức của mỗi thành viên tham gia cùng nhau. Nhận thức riêng của mỗi cá nhân được phát triển hoàn thiện và mở rộng hơn nhờ hợp tác, nhu cầu khám phá, tìm hiểu những thách thức trong nhiệm vụ mới được thúc đẩy. Quá trình đánh giá bản thân và các bạn cùng tuổi diễn ra một cách tự nhiên nhất và điều này giúp cho nhận thức của trẻ thêm sâu sắc về nhiều khía cạnh. Những quan hệ liên nhân cách sẽ giúp trẻ nhìn nhận cái Tôi trong mối quan hệ với mọi người. Quá trình tham gia, trao đổi ý tưởng khi chơi, cùng nhau tuân thủ các nguyên tắc khi thực hiện nhiệm vụ chơi sẽ làm vốn biểu tượng của trẻ giàu lên nhanh chóng và tự duy trực quan hành động phát triển.

- *Giáo dục KNHT giúp hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.* Các mối quan hệ xã hội mà trẻ tham gia càng phong phú đa dạng, càng góp phần vào việc hoàn thiện nhân cách của trẻ. Sự kết hợp và phối hợp các hoạt động giữa các trẻ trong nhóm chơi đã tạo ra những mối quan hệ xã hội hết sức độc đáo và điển hình. Vì vậy, khi tham gia vào các hoạt động chung, bằng hoạt động giao tiếp của mình, trẻ đã tích cực chiếm lĩnh các mối quan hệ xã hội. Về thực chất, đây là nền tảng của quá trình phát triển nhân cách.

- *Giáo dục KNHT là tạo cơ hội để trẻ được chơi và rèn luyện các kỹ năng khác qua chơi.* Không phải ngẫu nhiên mà các nhà khoa học trong và ngoài nước đã chỉ ra rằng: Đối với trẻ nhỏ, chơi là nhu cầu của một cơ thể đang phát triển, là “trường học của cuộc sống”. Khi chơi, trẻ trở nên cao hơn chính mình và chúng có thể làm được nhiều việc mà trong thực tế không thể làm được. Khi tham gia vào trò chơi do được thỏa mãn nhu cầu nên mang lại niềm vui cho trẻ, làm cho tinh thần của trẻ sáng khoái, phấn khởi... đó là những yếu tố quan trọng để tăng cường sức khoẻ cho trẻ. Khi trẻ được cùng chơi với nhau trong nhóm trẻ sẽ học hỏi lẫn nhau. Trong khi chơi, trẻ biết thỏa thuận với nhau để phân vai chơi, hành động chơi, biết lắng nghe ý kiến của nhau, biết chia sẻ... Có thể nói rằng, chơi trong nhóm bạn bè là nhu cầu bức thiết của trẻ và trò chơi cũng là nội dung chủ yếu để tập hợp trẻ thành nhóm. Phần lớn các nét tính cách của trẻ được nhen nhóm trong nhóm bạn bè. Đây là một điều vô cùng quan trọng đối với trẻ.

- *Giáo dục KNHT giúp trẻ bước vào cuộc sống xã hội.* Thông qua hoạt động với các bạn trong nhóm, trẻ tự tìm kiếm sự hoàn thiện của những quan hệ giữa con người với con người. Vì vậy cũng không nên cho rằng chơi theo nhóm chỉ giúp trẻ lĩnh hội kiến thức hay một tiêu chuẩn ứng xử nào đó, mà còn là cơ sở ban đầu để trẻ xây dựng cách ứng xử của mình để bước vào thế giới mai sau. Vì vậy, có thể nói, giáo dục KNHT cho trẻ là tạo ra cho trẻ các kinh nghiệm về quan hệ đạo đức, quan hệ trách nhiệm và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau hướng đến mục tiêu chung, làm nảy sinh rung cảm về nhau, gây ảnh hưởng tới việc hình thành động cơ chung của tập thể. Hoạt động nhóm dạy trẻ những bài học có giá trị và hình thành ở trẻ những kỹ năng xã hội.

## **2.2. Cấu trúc kỹ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo**

### **2.2.1. Cấu trúc tâm lý của kỹ năng hợp tác**

Đối với trẻ mẫu giáo, hoạt động chủ đạo của trẻ là hoạt động vui chơi, qua vui chơi trẻ lĩnh hội những chuẩn mực đạo đức, những kiến thức, kỹ năng... KNHT của trẻ mẫu giáo được nảy sinh chủ yếu trong hoạt động vui chơi

với bạn bè ở trường mầm non. Cho nên cấu trúc của KNHT của trẻ mẫu giáo một mặt dựa trên cấu trúc của hợp tác và cấu trúc của kỹ năng, một mặt dựa trên hoạt động chơi cùng nhau của trẻ ở trường mầm non. Cấu trúc của KNHT của trẻ mẫu giáo gồm 3 mặt tương quan sau:

**2.2.1.1. Nhận thức:** Chính là quá trình cảm nhận và nhận thức lẫn nhau giữa các cá nhân trong hoạt động khi chơi cùng nhau, là sự thiết lập các mối quan thực và quan hệ chơi trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau. Quá trình cảm nhận được khắc họa bởi sự hiện diện của các ngôn từ trong giao tiếp, các hành vi ứng xử hướng tới sự phối hợp hành động. Quá trình nhận thức hướng tới việc giải quyết các vấn đề của nhiệm vụ hoạt động, của trò chơi, thể hiện ở việc thảo luận và đưa ra cách giải quyết, lựa chọn phương án giải quyết nhiệm vụ, cách giải quyết nhiệm vụ cá nhân hướng tới mục tiêu của hoạt động, của trò chơi, và thái độ tích cực đối với kết quả chơi. Đối với trẻ em, cần phải để trẻ tự đánh giá kết quả hoạt động đạt được là sản phẩm chung của các thành viên, được đóng góp bởi từng cá nhân, có thái độ vui mừng vì thành tích chung hoặc nuối tiếc vì kết quả không được như mong muốn.

**2.2.1.2. Thái độ:** Thái độ (xúc cảm, tình cảm) của cá nhân trẻ, cùng với nhận thức, hành động hợp tác trong khi chơi sẽ tạo ra cơ sở để hình thành niềm tin, lí tưởng, quan điểm, hệ thống giá trị đúng đắn. Nó là những kinh nghiệm quan hệ, sự đánh giá có cảm xúc đối với KNHT. Khi chưa hình thành thái độ của cá nhân đối với các hoạt động hợp tác thì cá nhân đó chưa có KNHT, mặc dù đã có những nhận thức và hành động hợp tác nhất định trong khi chơi. Thái độ được thể hiện khi cá nhân hứng thú, tích cực trao đổi thông tin giữa các bên tham gia trong khi chơi chung. Giao tiếp để hướng tới các mối quan hệ tương hỗ và giao tiếp để hướng tới mục tiêu chung của trò chơi. Các bên tham gia trong khi chơi phải thể hiện thái độ tích cực khi thảo luận để phân chia vai trò, nhiệm vụ thành phần, khi thống nhất các nhiệm vụ đã được phân chia dựa trên việc đã xác định mục tiêu của hoạt động chung. Thái độ tích cực là một thành tố cơ bản của KNHT, để hình thành và phát triển KNHT trong mỗi chủ thể thì đòi hỏi các cá nhân phải thể hiện thái độ tích cực đối với trò chơi chung, mong muốn được chơi chung cùng nhau, trao đổi, bàn bạc với nhau, thể hiện thái độ tích cực đối với kết quả chơi... Khi KNHT được phát triển, thái độ của các cá nhân với trò chơi chung cũng trở lên tích cực hơn.

**2.2.1.3. Hành động:** Bao gồm những hành động phối hợp giữa các bên tham gia, trong đó có sự trao đổi không chỉ là kiến thức, ý tưởng mà còn là các hành động chơi, các giá trị và suy nghĩ. KNHT bản chất là sự phối hợp hành

động tự nguyện giữa các bên tham gia mà trung tâm là những cơ chế xã hội, tâm lý phức tạp, đòi hỏi mức độ trưởng thành nhất định của chủ thể. Những thành tố cơ bản của KNHT trong trò chơi được hình thành trong thời kì mầm non, đặc biệt là giai đoạn lứa tuổi mẫu giáo lớn, khi hoạt động vui chơi trở thành hoạt động chủ đạo và khi các mối quan hệ tương quan của trẻ bắt đầu hình thành tích cực, mang tính chất giao tiếp và xã hội, sự phối hợp hành động của trẻ với các bạn cùng lứa và người lớn mang những nét đặc trưng nhất định.

Các thành tố của KNHT của trẻ mẫu giáo được biểu hiện trong các nhóm nhỏ - được tạo thành từ hai hay nhiều cá nhân với nhau trong cùng các liên hệ có mục đích và có ý nghĩa quan trọng. Trong nhóm nhỏ, quá trình trao đổi thông tin, thảo luận hướng tới mục đích, quá trình phối hợp hành động chơi được diễn ra, các chủ thể cảm nhận và nhận thức lẫn nhau, thiết lập mối quan hệ với nhau, hướng tới đạt kết quả chung của hoạt động chơi. Kết quả chung bao gồm kết quả bên ngoài - đạt được mục đích chung của hoạt động và quan trọng hơn là kết quả bên trong của mỗi chủ thể, chính là sự thay đổi trong hiểu biết của chủ thể, cảm xúc, kĩ năng có được của chủ thể sau khi kết thúc trò chơi, thái độ tích cực của chủ thể đối với hoạt động chơi cũng như kết quả của hoạt động chơi [5].

#### 2.2.2. Các kĩ năng thành phần của kĩ năng hợp tác

Trong quá trình hợp tác, có rất nhiều kĩ năng khác nhau được thể hiện hướng đến sự hợp tác, đó chính là những kĩ năng thành phần của KNHT. Đối với trẻ mẫu giáo, nghiên cứu tập trung một số kĩ năng sau đây:

##### 2.2.2.1. Kĩ năng thảo luận

Trong hoạt động hợp tác, các cá nhân phải có kĩ năng thảo luận để cùng thống nhất về mục đích, mục tiêu của hoạt động hướng tới kết quả cuối cùng cần đạt của cả nhóm. Có kĩ năng thảo luận còn để thống nhất nội dung và kế hoạch thực hiện những công việc chung, cùng thảo luận để tìm kiếm phương tiện thực hiện hoạt động, bầu nhóm trưởng... thảo luận để hướng tới sự đồng thuận của các thành viên. Khi có kĩ năng thảo luận các cá nhân sẽ hiểu được giá trị của sức mạnh tập thể, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên sở thích và những mối quan tâm riêng của bản thân [6].

##### 2.2.2.2. Kĩ năng lắng nghe

Lắng nghe là một kĩ năng cần thiết khi học ở bất kì môi trường học tập nào. Không những thế, lắng nghe còn là một kĩ năng cực kì quan trọng giúp cá nhân thiết lập mối quan hệ bạn bè trong khi chơi, và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh. Khi hoạt động hợp tác trong nhóm, các cá nhân

phải chú ý lắng nghe lời giải thích, hướng dẫn để biết tổ chức cách hoạt động theo nhóm hiệu quả, và trong khi hoạt động chung phải biết lắng nghe ý kiến của các thành viên trong nhóm, để tránh những mâu thuẫn, xung đột, những bất đồng ý kiến xảy ra trong khi chơi. Lắng nghe và xác định những điểm giống và khác, những điểm đồng ý và những điểm không tán thành với các bạn. Từ đó, cá nhân có nhu cầu chia sẻ những suy nghĩ riêng của mình với các thành viên trong nhóm.

##### 2.2.2.3. Kĩ năng phân công công việc hợp lí

Để hoạt động hợp tác trở nên công bằng và hiệu quả thì các cá nhân cần có kĩ năng phân công công việc hợp lí cho nhau và chấp nhận sự phân công công việc của nhóm. Trong nhóm luôn có sự đa dạng về kĩ năng và nhân cách giữa các thành viên. Khi tham gia hoạt động cùng nhau, phải biết tự đánh giá khả năng riêng của bản thân mình cũng như sở thích, nguyện vọng và khả năng của các bạn trong nhóm, từ đó đưa ra những ý kiến phù hợp nhất với việc phân công các phần việc cụ thể cho từng bạn, đảm bảo sự công bằng và phát huy được khả năng, điểm mạnh của các thành viên trong nhóm.

##### 2.2.2.4. Kĩ năng chia sẻ

Kĩ năng chia sẻ rất cần trong hoạt động hợp tác vì trong khi hoạt động hợp tác trẻ phải có sự quan sát, đánh giá hoạt động của các bạn và giúp đỡ, chia sẻ khi bạn gặp khó khăn, hoặc nhờ bạn hỗ trợ nếu cần. Trong khi hoạt động chung, trong khi chơi chung trong nhóm, các cá nhân cần ý thức về trách nhiệm của mình với nhiệm vụ chung, chủ động hoàn thành nhiệm vụ riêng của mình. Ngay khi hoàn thành phần việc của mình, biết đặt nó trong tiến độ chung, quan sát sự hài hòa giữa phần việc của mình với phần việc của các bạn, sẵn sàng giúp đỡ các bạn khác khi họ gặp khó khăn, hoặc chưa hoàn thành công việc.

Trong quá trình hoạt động, phải chia sẻ ý tưởng với các bạn, chia sẻ nguyên liệu chơi... Giúp đỡ, chia sẻ những kinh nghiệm, thông tin đem lại sự thoải mái, cởi mở, tinh thần đoàn kết ở trẻ, giúp trẻ hiểu nhau hơn, thân thiết hơn, hạn chế những xung đột, mâu thuẫn. Điều đó giúp cho trẻ đi đến mục đích dễ dàng hơn, kết quả công việc trở nên tốt đẹp hơn [7; tr 104].

##### 2.2.2.5. Kĩ năng phối hợp hành động

Kĩ năng phối hợp hành động rất quan trọng trong quá trình hợp tác, nó phản ánh rõ nét bản chất của hoạt động hợp tác. Để hoàn thành nhiệm vụ cần nhận thức được rõ mục đích của hoạt động chung, hệ thống các hành động cá nhân, các hành động phối hợp, điều chỉnh hành vi của các thành viên tham gia trong mối tương quan của hoạt động, so sánh kết quả hành động với mục tiêu đặt ra.

Có các cách thức khác nhau trong việc phối hợp hành động trong quá trình chơi. Điều này phụ thuộc vào cấu trúc của nhiệm vụ chơi:

- Phối hợp hành động chơi theo kiểu “*mục tiêu - kết quả*”: Mỗi trẻ sẽ tự hoàn thành nhiệm vụ của mình trong tổng thể nhiệm vụ chung một cách độc lập. Trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ, nhiệm vụ cá nhân sẽ trở thành một phần của kết quả cuối cùng. Phối hợp hành động “*mục tiêu kết quả*” thường biểu hiện trong nhóm hạt nhân (theo cặp).

- Phối hợp hành động theo kiểu “*dây chuyền sản xuất*”: Trẻ sẽ hoàn thành nhiệm vụ lần lượt. Tức là, kết quả của một nhiệm vụ được hoàn thành bởi một đứa trẻ này sẽ là đối tượng cho hoạt động của đứa trẻ khác. Điều này đòi hỏi sự tương tác giữa các trẻ.

- Phối hợp hành động theo kiểu “*phối kết hợp*”: Trẻ sẽ lên kế hoạch công việc và thực hiện công việc theo cặp trước để hoàn thành một phần công việc, sau đó sẽ phối hợp cùng nhau để đạt được kết quả cuối cùng. Phối hợp hành động kiểu “*phối kết hợp*” diễn ra khi trẻ có kinh nghiệm trong việc thực hiện thực hiện hai kiểu phối hợp hành động “*mục tiêu - kết quả*” và “*dây chuyền sản xuất*”.

#### 2.2.2.6. Kỹ năng giải quyết xung đột

Xung đột là hiện tượng tất yếu xảy ra trong hoạt động chung, vì thế, trẻ phải có kỹ năng giải quyết xung đột để cuộc chơi được tiếp tục. Mỗi trẻ phải có khả năng tự kiểm chế, phục tùng những quy định chung, biết giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình, trên cơ sở tôn trọng và nhường nhịn lẫn nhau [4].

### 2.3. Các giai đoạn phát triển kỹ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo

#### 2.3.1. Giai đoạn thứ nhất: Phát triển các mối tương quan

Ở đầu lứa tuổi này, trẻ năng động hơn và kiên trì hơn so với các lứa tuổi trước, chúng thể hiện khả năng giao tiếp tích cực và đa dạng với các bạn bè cùng lứa. Điều này tạo nên điều kiện tiên quyết tự nhiên cho sự hình thành các mối tương quan và phát triển KNHT ở trẻ. Trẻ có nhu cầu giao tiếp mạnh mẽ với các bạn cùng chơi trong các trò chơi chung, có hứng thú tích cực với các bạn cùng chơi, có thiên hướng mở rộng phạm vi giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi, tính tích cực trong giao tiếp và tần số giao tiếp tăng lên.

Trẻ quan tâm nhiều hơn đến các cơ sở của việc giao tiếp và điều chỉnh các mối tương quan. Những khái niệm về chuẩn mực đạo đức được hình thành, trẻ phân biệt rõ ràng hơn những hành vi tốt xấu; chúng có khái niệm về cái ác, cái thiện và có thể ứng xử nhờ vào kinh nghiệm cá nhân.

Trong quá trình hoạt động chung, trẻ độ tuổi này thường tích cực hướng tới các điều lệ. Chính điều này giúp trẻ duy trì mối tương quan ổn định với bạn bè, hướng tới quyền bình đẳng và sự công bằng.

#### 2.3.2. Giai đoạn thứ 2: Hình thành, phát triển kỹ năng hợp tác

Ngoài nhu cầu giao tiếp tích cực, từ giữa tuổi mẫu giáo lớn xuất hiện thiên hướng phối hợp hoạt động đa dạng với các bạn cùng lứa tuổi. Trẻ tích cực hướng sự chú ý của người khác tới mình, mong muốn chia sẻ với bạn bè kiến thức, ý tưởng, cảm nhận, ý kiến... của mình.

Trẻ so sánh bản thân với các bạn, bắt đầu đánh giá bản thân trên quan điểm, uy tín của bản thân trước các bạn, mong muốn được công nhận, khen ngợi những ưu điểm của mình. Trẻ quan tâm hơn tới bạn cùng chơi, hướng tới nhận thức những cảm nhận, trạng thái, hành động, ý định của các bạn, có mong muốn đánh giá những hành vi, hành động, trạng thái của các bạn trên cơ sở lĩnh hội những khái niệm đạo đức.

Trong quá trình phối hợp với các bạn khi chơi, trẻ thể hiện bản thân với những biểu hiện đa dạng: lắng nghe, chia sẻ, tranh luận, ra lệnh, đổ dành... Những biểu hiện này diễn ra một cách bản năng nhất, tạo nên sự giải phóng không giới hạn, sự tự do không theo khuôn mẫu. Chính bạn bè cùng trang lứa giúp trẻ bộc lộ bản năng, cá tính của trẻ.

Nói chung, lứa tuổi mẫu giáo là thời kì trẻ có khả năng tìm kiếm các mối tương quan với bạn bè để từ đó thiết lập quan hệ bạn bè trong từng nhóm chơi. Trong khi phối hợp với các bạn cùng chơi trong nhóm trẻ có những biểu hiện về KNHT một cách ngẫu nhiên và tự nhiên nhất. Bầu không khí chung của các trò chơi ở lứa tuổi mẫu giáo chứa đựng các nhân tố của KNHT [8].

### 3. Kết luận

Phát triển các kỹ năng cơ bản cho con người phải bắt đầu từ lứa tuổi mẫu giáo. Đây là thời kì tạo nên những cơ sở ban đầu cần thiết cho quá trình hình thành nhân cách và chuẩn bị cho trẻ trải qua bước ngoặt lớn trong đời sống tuổi thơ khi chuyển từ trường mầm non đến trường tiểu học. Phát triển một số kỹ năng cơ bản cho trẻ là rất cần thiết, trong đó KNHT là một trong những kỹ năng cần phải được đặt lên hàng đầu. Việc xác định cấu trúc và các giai đoạn phát triển KNHT của trẻ mẫu giáo là việc làm có ý nghĩa nền tảng, giúp cho các nhà nghiên cứu và GV mầm non không đi chệch hướng khi phát triển KNHT cho trẻ trong các hoạt động khác nhau ở trường mầm non.

(Xem tiếp trang 54)

- [10] Schunk, D. H. (2000). *Learning theories: An educational perspective (3rd ed.)*. Upper Saddle, New Jersey: Prentice-Hall, Inc.
- [11] Urdan, T. C. (1997). *Examining the relations among early adolescent students' goals and friends' orientation toward effort and achievement in school*. Contemporary Educational Psychology, Vol. 22(2), pp. 165-191.
- [12] Pintrich, P. R. (2003). *A motivational science perspective on the role of student motivation in learning and teaching contexts*. Journal of Educational Psychology, Vol. 95(8), pp. 667-686.
- [13] Zimmerman, B. J. (2002). *Becoming a self-regulated learner: An overview*. Theory into Practice, Vol. 41(2), pp. 64-67.
- [14] Lagiurki A.Ph. (1975). *Tâm lí học đại cương và thực nghiệm*. NXB Giáo dục.
- [15] McCoach, D. B. - Siegle, D. (2003). *Factors that differentiate underachieving gifted students from high-achieving gifted students*. Gifted Child Quarterly, Vol. 47(2), pp. 144-154.
- [16] Majoribanks, K. (1992). *The predictive validity of attitudes towards school scale in relation to children's academic achievement*. Educational and Psychological Measurement, Vol. 52(1), pp. 945-949.
- [17] Bruns, J. H. (1992). *They can but they don't*. New York: Viking Penguin.
- [18] Davis-Kean, P. E. (2005). *The influence of parent education and family income on child achievement: The indirect role of parental expectations and the home environment*. Journal of Family Psychology, Vol. 19(2), pp. 294-304.
- [19] Chidolue M. E. (1996). *The relationship between teacher characteristics, learning environment and student achievement and attitude*. Studies in Educational Evaluation, Vol 22(3), pp. 263-274.
- [20] Catsambis, S. (2001). *Expanding knowledge of parental involvement in children's secondary education: Connections with high school seniors' academic success*. Social Psychology of Education, Vol. 5(2), pp. 149-177.
- [21] Okagaki, L. - Frensch, P. A. (1998). *Parenting and children's school achievement: multiethnic perspective*. American Educational Research Journal, Vol. 35(1), pp. 123-144.
- [22] Rensis Likert (1932). *A technique for the measurement of the attitudes*. New York.
- [23] Urdan, T.C. (2004). *Predictors of academic self-handicapping and achievement: Examining achievement goals, classroom goal structures, and culture*. Journal of Educational Psychology, Vol. 96(2), pp. 251-264.
- [24] Bộ GD-ĐT (2017). *Số liệu thống kê giáo dục đại học năm 2016-2017*.
- [25] Husain Salilul Akareem - Syed Shahadat Hossain (2012). *Perception of education quality in private universities of Bangladesh: a study from students' perspective*. Journal of Marketing For Higher Education, Vol. 22, No 1, pp. 11-33.
- [26] Suleyman M. Yildiz (2012). *Service quality evaluation in the school of physical education and sports: An empirical investigation of students' perceptions*. Total Quality Management, Vol. 25, No. 1, pp. 80-94.
- [27] Long, J. S. - Freese, J. (2006). *Regression models for categorical dependent variables using stata (2nd ed.)*. College Station, TX: Stata Press.
- [28] Long, J. S. - Freese, J. (2014). *Regression models for categorical dependent variables using stata (3rd ed.)*. College Station, TX: Stata Press.

## KĨ NĂNG HỢP TÁC VÀ CÁC GIAI ĐOẠN...

(Tiếp theo trang 20)

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 2011). *Đại Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Vũ Dũng (chủ biên, 2008). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- [3] Lưu Thị Thu Hằng (2017). *Xây dựng các mô hình hợp tác nhằm hình thành kĩ năng hợp tác cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12, tr 9-12.
- [4] Vũ Thị Nhân (2016). *Giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Vũ Thị Nhâm (2013). *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non*. NXB Cao đẳng Mẫu giáo Trung ương 3.
- [6] Nguyễn Thị Hòa (2015). *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Vũ Thị Nhân (2016). *Những biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong các hoạt động ở trường mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr 104-106.
- [8] Bộ GD-ĐT (2011). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Bộ GD-ĐT (2011). *Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT-BGD-ĐT ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.